

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 30 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HN&GD ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lường Thị T**; sinh năm 1997. Nơi ĐKTT: Bản Ten, xã T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện tại: Bản K, xã T, tỉnh Điện Biên; CCCD số: 011197000607, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 13/4/2021.

2. Anh **Lường Văn L**; sinh năm 1992; địa chỉ: Bản T, xã T, tỉnh Điện Biên; CCCD số: 011092000746, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 16/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2025, người yêu cầu gồm chị Lường Thị T và anh Lường Văn L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Lường Văn L kết hôn ngày 29/02/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào Trích lục kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lường Thị T và anh Lường Văn L là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống trong suy nghĩ và cách ứng xử. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn hòa hợp, nhưng mọi nỗ lực đều không có kết quả, anh chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn chị Lường Thị T và anh Lường Văn L đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lường Thị T và anh Lường Văn L có 01 người con chung, cháu Lường Mạnh H, sinh ngày 05/02/2016. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Lường Mạnh H sinh, ngày 05/02/2016 cho anh Lường Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lường Thị T và anh Lường Văn Lưu K yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị T và anh Lường Văn Lưu K có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Lường Văn L nhất trí với việc chị Lường Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lường Thị T, anh Lường Văn L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Lường Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lường Mạnh H, sinh ngày 05/02/2016 cho anh Lường Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lường Thị T và anh Lường Văn Lưu K yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Lường Văn L có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lường Thị T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Lường Thị T và anh Lường Văn L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị T, anh Lường Văn Lưu K có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lường Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lường Thị T đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 13 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- (đã thực hiện việc ĐKKH);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương